

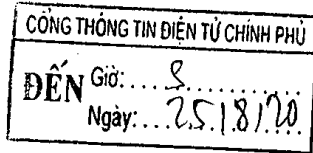
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020



NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với
Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo là tổ chức, cá nhân có hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, giáo dục đào tạo, tư vấn và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Chương II **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM** **VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO** **HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM**

Mục 1 **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG**

Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập

đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

3. Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.

Điều 5. Thị thực và lao động nước ngoài

1. Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an gồm:

a) Cá nhân làm việc tại Trung tâm bao gồm các cá nhân là người lao động, chuyên gia, nhà khoa học của Trung tâm, của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, của đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo;

b) Thành viên gia đình (bao gồm bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.

3. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư

1. Dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

Mục 2

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM

Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động

1. Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các Khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

2. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

b) Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Điều 8. Tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho

1. Trung tâm được tiếp nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của pháp luật về sử dụng vốn ODA không hoàn lại.

2. Trung tâm được tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

Điều 9. Ưu đãi thuế

1. Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.